



# The Asian International School

LIST OF EXCELLENT STUDENTS - THE SECOND SEMESTER  
CONG HOA CAMPUS  
SCHOOL YEAR 2014 - 2015

NO.	STUDENT'S FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
1	Nguyen Pham Huynh	STARTER 1	9.0	A
2	Le Huynh Quoc Khanh	STARTER 1	9.1	A
3	Chau Duc Ngan	STARTER 1	9.8	A
4	Danh Bao Nhu	STARTER 1	9.0	A
5	Lam Thanh Uyen	STARTER 1	9.5	A
6	Dam Yen Hsin	STARTER 2	9.5	A
7	Ha Ngo Chi Thinh	STARTER 3	9.0	A
8	Nguyen Hoang Van Anh	STARTER 4	9.4	A
9	Nguyen Ha Xuan Doan	STARTER 4	9.5	A
10	Can Pham Gia Linh	STARTER 4	9.1	A
11	Phung Ngoc Phuong Linh	STARTER 4	9.3	A
12	Vu Gia Binh An	STARTER 5	9.1	A
13	Tran Ngoc Van Anh	STARTER 5	9.6	A
14	Nguyen Thi Kieu Dung	STARTER 5	9.3	A
15	Le Tuan Hung	STARTER 5	9.3	A
16	Do Lam Nhat Nam	STARTER 5	9.1	A
17	Tran Ly My Tinh	STARTER 5	9.6	A
18	Ho Pham Dinh Vy	STARTER 5	9.2	A
19	Duong Tuan Anh	STARTER 6	9.3	A
20	Nguyen Thanh Duc	STARTER 6	9.4	A
21	Phan Huy Anh Khoa	STARTER 6	9.1	A
22	Nguyen Le Bao Tue	STARTER 6	9.2	A
23	Nguyen Trang Van	STARTER 6	9.3	A
24	Nguyen Ngoc Khai Huyen	STARTER 7	9.1	A
25	Nguyen Vu Thanh An	STARTER 8	9.6	A

NO.	STUDENT'S FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
26	Nguyen Tuong Doan	STARTER 8	9.0	A
27	Vo Minh Khoi	STARTER 8	9.3	A
28	Do Bich Phuong Thuan	STARTER 8	9.4	A
29	Thuong Ngoc Thanh Truc	STARTER 8	9.0	A
30	Nguyen Quang Canh	STARTER 9	9.5	A
31	Ho Ngo Khanh Van	STARTER 9	9.1	A
32	Quach Gia Duc	STARTER 10	9.0	A
33	Phung Ngoc Tuyet Giang	STARTER 10	9.2	A
34	Huynh Khoi	STARTER 10	9.0	A
35	Thoi Vuong Uyen My	STARTER 10	9.0	A
36	Nguyen Dang Nguyen	STARTER 10	9.1	A
37	Hoang Tuong Thuy	STARTER 11	9.5	A
38	Nguyen Pham Xuan Hieu	STARTER 12	9.6	A
39	Pham Ngoc Khue	STARTER 12	9.5	A
40	Le Nguyen Lynn	STARTER 12	9.2	A
41	Nguyen Dang Hoang Vy	STARTER 12	9.6	A
42	Nguyen Phuc Gia Linh	STARTER 13	9.5	A
43	Ngo Quang Minh	STARTER 13	9.5	A
44	Nguyen Xuan Ngoc Minh	STARTER 13	9.2	A
45	Nguyen Nam Vi	STARTER 13	9.2	A
46	Luu Gia An	STARTER 14	9.7	A
47	Tran Ky Phuong An	STARTER 14	9.4	A
48	Huynh Minh Khanh Anh	STARTER 14	9.6	A
49	Le Linh Dan	STARTER 14	9.2	A
50	Park BuiHoang Elizabeth	STARTER 14	9.1	A
51	Le Gia Han	STARTER 14	9.3	A
52	Tran Trung Hieu	STARTER 14	9.2	A
53	Phan Quoc Huy	STARTER 14	9.6	A
54	Nguyen Phuoc Khang	STARTER 14	9.5	A
55	Ho My Lan	STARTER 14	9.2	A

NO.	STUDENT'S FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
56	Le Nguyen Phi Long	STARTER 14	9.3	A
57	Tran Huynh Quang	STARTER 14	9.8	A
58	Phan Tam An	STARTER 15	9.2	A
59	Chu My Anh	STARTER 15	9.6	A
60	Nguyen Thanh Binh	STARTER 15	9.5	A
61	Nguyen Luong Anh Minh	STARTER 15	9.5	A
62	Nguyen Khanh Tuong Ngan	STARTER 15	9.8	A
63	Nguyen Le Thao Ngan	STARTER 15	9.4	A
64	Nguyen Thanh Son	STARTER 15	9.4	A
65	Lam Quoc Tin	STARTER 15	9.3	A
66	Nguyen Tuan	STARTER 15	9.3	A
67	Tran Hoang Phuong Vy	STARTER 15	9.2	A
68	Nguyen Ngoc Minh Anh	STARTER 16	9.3	A
69	Tran Thuy Minh Chau	STARTER 16	9.2	A
70	Dinh Hoang Anh Duong	STARTER 16	9.5	A
71	Nguyen Phuc Lam	STARTER 16	9.5	A
72	Huynh Ly Ly	STARTER 16	9.3	A
73	Huynh Thanh Mai	STARTER 16	9.4	A
74	Phan Ngoc Quynh Nghi	STARTER 16	9.6	A
75	Tran Uyen Nhi	STARTER 16	9.3	A
76	Huynh Ngoc Nghi Van	STARTER 16	9.6	A
77	Ly Vinh Bai	UPPER-INTERMEDIATE1	9.4	A
78	Vo Nguyen Thuy Ngan	UPPER-INTERMEDIATE1	9.0	A
79	Nguyen Thuy Phuong Quynh	UPPER-INTERMEDIATE1	9.1	A
80	Phan My Tram	UPPER-INTERMEDIATE1	9.3	A
81	Tran Thanh Tam	UPPER-INTERMEDIATE2	9.0	A
82	Tran Gia Nhat Thuan	UPPER-INTERMEDIATE2	9.2	A
83	Hoang Le Gia Khiem	UPPER-INTERMEDIATE3	9.4	A
84	Loakhajorn Nguyen Ngan	UPPER-INTERMEDIATE3	9.3	A
85	Luong Nguyen Khoa	UPPER-INTERMEDIATE4	9.2	A

NO.	STUDENT'S FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
86	Bo Van My	UPPER-INTERMEDIATE4	9.2	A
87	Doan Vu Gia Nghi	UPPER-INTERMEDIATE4	9.2	A
88	Le Hong Han	UPPER-INTERMEDIATE6	9.0	A
89	Luu Duc Tai	UPPER-INTERMEDIATE6	9.0	A
90	Vu Tran Khanh Ngoc	UPPER-INTERMEDIATE7	9.2	A
91	Phan Huy Nguyen	UPPER-INTERMEDIATE7	9.3	A
92	Nguyen Anh Tuan	UPPER-INTERMEDIATE8	9.1	A
93	Vuong Phuoc Minh Khoi	TOEFL iBT BEGINNER1	9.1	A
94	Pham Hoang Tung	TOEFL iBT BEGINNER1	9.0	A
95	Tran Mai Quynh Chi	TOEFL iBT BEGINNER3	9.6	A
96	Nguyen Si Hoang	TOEFL iBT BEGINNER3	9.1	A
97	Do Le Khai Hung	TOEFL iBT BEGINNER3	9.2	A
98	Truong Nguyen Quoc Hung	TOEFL iBT BEGINNER3	9.2	A
99	Truong Vi Minh Huy	TOEFL iBT BEGINNER3	9.0	A
100	Bui Ngoc Nguyen	TOEFL iBT BEGINNER3	9.3	A
101	Truong Buu Nhu	TOEFL iBT BEGINNER3	9.4	A
102	Hon Sen Sen	TOEFL iBT BEGINNER3	9.2	A
103	Duy Anh John Snowden	TOEFL iBT BEGINNER3	9.2	A
104	Bui Quang Thong	TOEFL iBT BEGINNER3	9.2	A
105	Ho Thuan Nha	TOEFL iBT BEGINNER4	9.3	A

**Principal**

**Executive IP. Manager**

**Checked by**

*Hochiminh City, May 25, 2015*  
**Prepared by**

**Nguyen Le Thanh Truc**

**Pham Duc Quynh**

**Do Thi Loan**

**Vu Thi Ha Tien**



# The Asian International School

## LIST OF EXCELLENT STUDENTS - THE SECOND SEMESTER

CONG HOA CAMPUS

SCHOOL YEAR 2014 - 2015

No.	STUDENT'S FULL NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
1	TRAN DO HANH DUYN	ELEMENTARY 1	9.1	A
2	HUYNH VAN NHI	ELEMENTARY 1	9.4	A
3	LE HAI AN	ELEMENTARY 2	9.3	A
4	NGUYEN PHU CUONG	ELEMENTARY 2	9.2	A
5	NGUYEN HOANG NGUYEN	ELEMENTARY 2	9.5	A
6	LY GIA HAN	ELEMENTARY 3	9.3	A
7	HUYNH PHAN MINH KHOA	ELEMENTARY 3	9.3	A
8	PHAM LE DANG KHOA	ELEMENTARY 3	9.2	A
9	NGUYEN BA BAO NHI	ELEMENTARY 3	9.8	A
10	TRAN DANG HOANG PHUONG	ELEMENTARY 3	9.0	A
11	NGUYEN PHUC BAO CHI	ELEMENTARY 4	9.2	A
12	GIANG NHAT KHANH	ELEMENTARY 4	9.4	A
13	NGUYEN GIA MINH	ELEMENTARY 4	9.7	A
14	NGUYEN THUY QUYNH	ELEMENTARY 4	9.1	A
15	NGO NGUYEN MINH TRI	ELEMENTARY 4	9.1	A
16	PHAN PHAM HUY TRI	ELEMENTARY 4	9.2	A
17	TRAN NGOC THIEN HAN	ELEMENTARY 5	9.0	A
18	BUI NGOC THIEN	ELEMENTARY 5	9.6	A
19	NGO XUAN TUNG	ELEMENTARY 5	9.2	A
20	DUONG THUY TRAM ANH	ELEMENTARY 6	9.4	A
21	NGUYEN THANH DUYN	ELEMENTARY 6	9.1	A
22	NGUYEN QUANG MINH	ELEMENTARY 6	9.0	A
23	HUYNH KHIET NHU	ELEMENTARY 6	9.4	A
24	NGUYEN BICH HAN	ELEMENTARY 7	9.0	A
25	VO KHANH LINH	ELEMENTARY 7	9.2	A
26	NGUYEN THI TON NU BAO VAN	ELEMENTARY 7	9.4	A
27	LE HOANG NGAN	ELEMENTARY 7	9.6	A
28	MAI QUOC PHUONG ANH	ELEMENTARY 8	9.3	A
29	DOAN NGOC KHANH DOAN	ELEMENTARY 8	9.0	A
30	DANG KHA HAN	ELEMENTARY 8	9.3	A
31	TRAN NGUYEN PHUONG LINH	ELEMENTARY 8	9.2	A
32	NGUYEN TRONG NGHIA	ELEMENTARY 8	9.1	A
33	HO XUAN TUNG	ELEMENTARY 8	9.0	A
34	HUNG BOI VAN	ELEMENTARY 8	9.3	A
35	KY DIEU LINH	ELEMENTARY 9	9.1	A
36	VU KHANH NHIEN	ELEMENTARY 9	9.2	A
37	PHAM THE TRUNG	ELEMENTARY 9	9.1	A
38	NGUYEN NHU TUONG VY	ELEMENTARY 9	9.4	A
39	PHAN NGUYEN LAN VY	ELEMENTARY 9	9.0	A
40	NGUYEN ANH MINH FILIP	ELEMENTARY 10	9.5	A

41	PHAM GIA LINH	ELEMENTARY 10	9.5	A
42	NGUYEN KHUE VY	ELEMENTARY 10	9.0	A
43	DO MINH HANH	ELEMENTARY 11	9.3	A
44	DO TRUONG GIA HY	ELEMENTARY 11	9.0	A
45	LAM QUANG THANG	ELEMENTARY 11	9.4	A
46	DANG SI TIEN	ELEMENTARY 11	9.2	A
47	NGUYEN THUY VAN ANH	ELEMENTARY 12	9.1	A
48	BUI DUY DANG	ELEMENTARY 12	9.1	A
49	VUONG PHUOC ANH KHOA	ELEMENTARY 12	9.3	A
50	LEE MY LINH	ELEMENTARY 12	9.0	A
51	TRUONG VU HOANG MY	ELEMENTARY 12	9.5	A
52	NGUYEN PHAN TRUONG PHUOC	ELEMENTARY 12	9.5	A
53	PHAN HOANG DAN VY	ELEMENTARY 12	9.5	A
54	MAI HO NHAT MINH	ELEMENTARY 13	9.1	A
55	NGUYEN NGOC NHI	ELEMENTARY 13	9.1	A
56	NGUYEN SONG NGAN	ELEMENTARY 13	9.4	A
57	YAU ZI LONG	ELEMENTARY 13	9.3	A
58	LE MINH KHOI	ELEMENTARY 14	9.1	A
59	VO ANH DIEU LINH	ELEMENTARY 14	9.1	A
60	TRUONG CAO BA TRI	ELEMENTARY 14	9.4	A
61	NGUYEN NGOC PHUONG UYEN	ELEMENTARY 14	9.0	A
62	MAI NHAT HAO	PRE-INTERMEDIATE 1	9.3	A
63	NGUYEN HUU HOANG LAN	PRE-INTERMEDIATE 1	9.1	A
64	NGUYEN TIEN LOC	PRE-INTERMEDIATE 1	9.4	A
65	NGUYEN THI BICH NGOC	PRE-INTERMEDIATE 1	9.1	A
66	CHAU DUC NGUYEN	PRE-INTERMEDIATE 1	9.7	A
67	HUYNH LE BICH NGUYET	PRE-INTERMEDIATE 1	9.0	A
68	NGUYEN ANH TUAN	PRE-INTERMEDIATE 1	9.6	A
69	DINH THI MAI HUONG	PRE-INTERMEDIATE 2	9.3	A
70	NGUYEN CAO KHOI	PRE-INTERMEDIATE 2	9.4	A
71	NGUYEN HOANG TU NHIEU	PRE-INTERMEDIATE 2	9.2	A
72	TRAN MINH TRI	PRE-INTERMEDIATE 2	9.5	A
73	NGUYEN MINH TUNG	PRE-INTERMEDIATE 2	9.0	A
74	PHAM NGUYEN DONG UYEN	PRE-INTERMEDIATE 2	9.1	A
75	PHAM CO MINH VAN	PRE-INTERMEDIATE 2	9.4	A
76	PHAM MINH BAO NGOC	PRE-INTERMEDIATE 3	9.2	A
77	TRAN NGOC HANH NGUYEN	PRE-INTERMEDIATE 3	9.4	A
78	NGUYEN HOANG VAN NHI	PRE-INTERMEDIATE 3	9.1	A
79	HUYNH LUU GIA NHU	PRE-INTERMEDIATE 3	9.0	A
80	LE HUYNH HIEU QUAN	PRE-INTERMEDIATE 3	9.4	A
81	DAO THANH THANH	PRE-INTERMEDIATE 3	9.3	A
82	TRAN MAI QUYNH CHAU	PRE-INTERMEDIATE 4	9.7	A
83	TRUONG NGUYEN QUYNH HOA	PRE-INTERMEDIATE 4	9.5	A
84	BANG MY HUE	PRE-INTERMEDIATE 4	9.2	A
85	DOAN NGUYEN PHUONG KHANH	PRE-INTERMEDIATE 4	9.7	A
86	NGUYEN TRINH THAO TRAM	PRE-INTERMEDIATE 4	9.1	A
87	LU ANH NHU	PRE-INTERMEDIATE 5	9.3	A
88	LOAKHAJORN NGUYEN THANH	PRE-INTERMEDIATE 5	9.2	A
89	LE TRAN TRONG HUNG	PRE-INTERMEDIATE 6	9.0	A
90	PHAN THANH MAI	PRE-INTERMEDIATE 6	9.3	A
91	LE CAC NHI	PRE-INTERMEDIATE 6	9.4	A

92	NGUYEN QUYNH TRANG	PRE-INTERMEDIATE 6	9.1	A
93	LAM QUOC VINH	PRE-INTERMEDIATE 6	9.3	A
94	NGUYEN HOANG CAT	PRE-INTERMEDIATE 7	9.0	A
95	BUI DINH THUY HIEN	PRE-INTERMEDIATE 7	9.3	A
96	BUI DO MINH NGUYEN	PRE-INTERMEDIATE 8	9.1	A
97	NGUYEN NGOC NHIE	PRE-INTERMEDIATE 8	9.1	A
98	NGUYEN TRONG MINH	PRE-INTERMEDIATE 9	9.0	A
99	NGUYEN MINH TUE	PRE-INTERMEDIATE 9	9.0	A
100	PHAM KHANH BANG CHAU	PRE-INTERMEDIATE 10	9.0	A
101	NGUYEN SONG THAO LINH	PRE-INTERMEDIATE 10	9.4	A
102	NGUYEN ANH TUAN	PRE-INTERMEDIATE 10	9.2	A
103	NGUYEN ANH HUY	PRE-INTERMEDIATE 11	9.1	A
104	PHAM HOANG TRUC LY	PRE-INTERMEDIATE 11	9.0	A
105	TRUONG TRAN AN THY	PRE-INTERMEDIATE 11	9.1	A
106	PHAN HOANG DAN UYEN	PRE-INTERMEDIATE 11	9.6	A
107	TON THAT HOA	PRE-INTERMEDIATE 12	9.2	A
108	NGUYEN NHAT MINH	PRE-INTERMEDIATE 12	9.4	A
109	NGUYEN LINH BUU TRAN	PRE-INTERMEDIATE 12	9.2	A
110	LE VU MINH CHAU	PRE-INTERMEDIATE 13	9.5	A
111	PHAM MINH NHU	PRE-INTERMEDIATE 13	9.6	A
112	LE TRUNG KIEN	INTERMEDIATE 1	9.1	A
113	VAN TU UYEN	INTERMEDIATE 1	9.0	A
114	PHAM NGUYEN HOANG ANH	INTERMEDIATE 3	9.5	A
115	PHAN HUY HUONG DUONG	INTERMEDIATE 3	9.3	A
116	TRAN THANH PHUONG	INTERMEDIATE 4	9.0	A
117	DO THUY LAM	INTERMEDIATE 5	9.2	A
118	DIEP TUYET DINH	INTERMEDIATE 6	9.0	A
119	NGUYEN PHUC HUY	INTERMEDIATE 6	9.1	A
120	TRAN VINH HUY	INTERMEDIATE 6	9.0	A
121	DOAN KHOI NGUYEN	INTERMEDIATE 6	9.5	A
122	LE THI MINH THAO	INTERMEDIATE 6	9.4	A
123	CHU THUY TRANG	INTERMEDIATE 6	9.0	A
124	HA HAI DANG	INTERMEDIATE 7	9.2	A
125	LE THIEN HUONG	INTERMEDIATE 7	9.6	A
126	KHUONG CHAN HUY	INTERMEDIATE 7	9.2	A
127	TRAN TUAN LAM	INTERMEDIATE 7	9.4	A
128	NGUYEN DUY THONG	INTERMEDIATE 7	9.3	A
129	DUONG NGOC ANH THU	INTERMEDIATE 7	9.0	A
130	NGUYEN THIEN AN	INTERMEDIATE 8	9.1	A
131	DO HAI HOANG NAM	INTERMEDIATE 8	9.4	A
132	LE NGOC VAN	INTERMEDIATE 8	9.1	A
133	NGUYEN DO UYEN NHI	INTERMEDIATE 9	9.3	A
134	TANG KHANH VAN	INTERMEDIATE 9	9.0	A
135	NGUYEN NGOC TUONG ANH	INTERMEDIATE 10	9.2	A
136	LE THI LAN ANH	INTERMEDIATE 11	9.0	A
137	NGUYEN THUY DUONG	INTERMEDIATE 11	9.3	A
138	K'THANG	INTERMEDIATE 11	9.4	A
139	NGUYEN DINH HUNG THINH	INTERMEDIATE 11	9.5	A
140	TRAN THAI YEN THUC	INTERMEDIATE 11	9.4	A
141	TRUONG HOANG LONG	INTERMEDIATE 12	9.0	A
142	PHAM MAANDY	INTERMEDIATE 12	9.2	A
143	LE VAN ANH	INTERMEDIATE 13	9.2	A

144	QUACH GIA UYEN	INTERMEDIATE 13	<b>9.1</b>	A
145	LE CHI UYEN NHI	INTERMEDIATE 13	<b>9.3</b>	A

*Hochiminh City, May 20, 2015*  
*Written by*

*Principal*

*Executive IP. Manager*

*Nguyen Thi Bich Thuy*  
*Checked by*

**NGUYEN LE THANH TRUC**

*Pham Duc Quynh*

*Nguyen Thi Hong Dung*